

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 1/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hoá; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 500/TTr-SNV ngày 17/6/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa, đã được Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 2024-2029 của Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hoá thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2024, gồm 08 Chương, 26 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đâu Thanh Tùng**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ THANH HÓA**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND*  
ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa.
- Tên tiếng Anh: Thanh Hoa City's bussiness association.
- Tên viết tắt: HHDNTP.
- Hiệp hội có logo và biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hoá (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Thanh Hóa; tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Địa vị pháp lý: Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng tại ngân hàng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội: tại Tổng công ty cổ phần Hợp Lực, số 595, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi thành phố Thanh Hóa, trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực các ngành nghề kinh tế Việt Nam.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thành phố Thanh Hóa và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

- Tự nguyện, tự quản, tự chủ về mặt tài chính;

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Hiệp thương dân chủ và thống nhất hành động;
4. Đoàn kết, tương trợ và hợp tác bình đẳng;
5. Không vì mục đích lợi nhuận;
6. Tuân thủ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương II** **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội**

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hiệp hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh

quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hiệp hội, gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Là Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội, được Hiệp hội công nhận là hội viên liên kết, hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp có quan hệ hoạt động kinh doanh, đăng ký hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Thanh Hóa;

b) Đối với các hội viên cá nhân đại diện cho các doanh nghiệp khác địa bàn thành phố Thanh Hóa, có thể kết nạp thành hội viên chính thức phải đáp ứng điều kiện là: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên ban Giám đốc, thành viên ban Tổng giám đốc (gọi chung là đại diện lãnh đạo), Chủ nhiệm hợp tác xã; đại diện cán bộ quản lý thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp của cơ quan nhà nước theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa, tự nguyện gia nhập Hiệp hội và có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

### **Điều 11. Thủ tục gia nhập, ra khỏi Hiệp hội**

1. Tập thể cá nhân muốn gia nhập Hiệp hội phải có đơn tự nguyện, Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét quyết định kết nạp và cấp giấy chứng nhận hội viên.

2. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể, tuyên bố phá sản;
- Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội;
- Các hội viên là cá nhân khi bị tước quyền công dân. Trường hợp hội viên là tổ chức mà người đại diện pháp luật bị tước quyền công dân thì doanh nghiệp đó vẫn là hội viên của Hiệp hội và chỉ cần thay người đại diện theo pháp luật;
- Khi hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội phải có đơn xin rút khỏi Hiệp hội, trong vòng 30 ngày Hiệp hội sẽ có công văn trả lời hội viên.

3. Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Nghị quyết của Hiệp hội;
- Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến tài chính và uy tín của Hiệp hội;

Việc khai trừ hội viên nói trên phải được sự nhất trí của trên 50% số ủy viên Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội ra thông báo.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Đoàn Chủ tịch;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng và các Ban chuyên môn.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội.

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

## **Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, bầu bổ sung ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp mỗi quý một lần và thông nhất báo trước ít nhất 03 ngày, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Đoàn Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

### **Điều 15. Đoàn Chủ tịch Hiệp hội**

1. Đoàn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Đoàn Chủ tịch Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Đoàn Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Đoàn Chủ tịch cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tịch:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Đoàn Chủ tịch:

a) Đoàn Chủ tịch hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Đoàn Chủ tịch họp 01 tháng 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Đoàn Chủ tịch.

c) Các cuộc họp của Đoàn Chủ tịch là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Đoàn Chủ tịch tham gia dự họp. Đoàn Chủ tịch có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đoàn Chủ tịch quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Đoàn Chủ tịch được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Đoàn Chủ tịch dự họp biểu quyết tán

thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

### **Điều 16. Thư ký Hiệp hội**

Thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra, là người giúp việc cho Chủ tịch, điều hành công việc hàng ngày tại văn phòng Hiệp hội và có nhiệm vụ sau:

- Quản lý hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;
- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo công tác với Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội; giúp Chủ tịch Hiệp hội chuẩn bị báo cáo nhiệm kỳ thông qua Ban Chấp hành. Tham mưu giúp Chủ tịch Hiệp hội tổng hợp quá trình hoạt động của Hiệp hội và chuẩn bị báo cáo trình các cấp có liên quan khi cần thiết;
- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành phê duyệt;
- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội về công việc được giao.

### **Điều 17. Văn phòng Hiệp hội**

Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan hành chính phục vụ thường xuyên các hoạt động của Hiệp hội, có nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức và hoạt động của Văn phòng theo quy chế do Ban Chấp hành quy định, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội;
- Phục vụ Ban Chấp hành tổ chức các cuộc họp của Hiệp hội;
- Tìm kiếm thông tin qua nhiều kênh (báo chí, các văn bản nhà nước,...) để cung cấp cho hội viên khi họ có nhu cầu;
- Ghi chép đầy đủ và minh bạch các khoản thu, chi của Văn phòng, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định;
- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội về công việc được giao.

### **Điều 18. Ban Kiểm tra Hiệp hội**

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, các quy định, quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn chủ tịch Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đoàn Chủ tịch;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Hiệp hội phù hợp với Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính của Hiệp hội**

##### 1. Tài chính của Hiệp hội

###### a) Nguồn thu của Hiệp hội, gồm:

- Hội phí hàng năm của các hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật
- Tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu hợp pháp khác;
- Hỗ trợ của nhà nước (nếu có).

###### b) Các khoản chi gồm:

- Chi phí cho các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội;
- Chi trả lương, thù lao lao động theo hợp đồng;
- Chi hỗ trợ các hoạt động từ thiện, xã hội;
- Chi khen thưởng, chi các hoạt động văn hoá, thể thao;
- Các chi phí cần thiết khác.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội**

1. Tài sản của Hiệp hội được hình thành trong quá trình hoạt động; Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội**

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Thanh Hóa phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có giá trị.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 26 Điều và đã được Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.